

PL SỐ 01 DANH SÁCH TÀI SẢN CỐ ĐỊNH, CÔNG CỤ DỤNG CỤ XIN THANH LÝ NĂM 2021- HỘI SỞ

TT	Mã T24	Tên Thiết bị	SL T24	SL Thanh lý	Ngày KH	Nguyên giá/1đv	Nguyên giá x SL	Giá trị khấu hao đã trích đến thời điểm thanh lý	Giá trị còn lại
I. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH									
1	TC0001163	THIẾT BỊ KẾT NỐI MẠNG CHO HT THE	1	1	4/09/2008	49,720,000	124,524,273,626	108,174,051,806	16,350,221,820
2	TC00012	THIẾT BỊ MẠNG INTERNET	1	1	1/07/2008	101,816,720	49,720,000	49,720,000	-
3	TC0001266	BO LƯU ĐIỆN UPS EATON 6KVA	9	6	16/04/2010	35,717,760	101,816,720	101,816,720	-
4	TC0001270	ĐIỀU HOÀ LG 2P - MN (4cái LG 2P)	1	1	22/04/2010	45,237,820	214,306,560	214,306,560	-
5	TC0001484	M.CHIEU SAMSUNG SP L300 T2 KHOI NOI	1	1	1/08/2011	31,370,000	45,237,820	45,237,820	-
6	TC0001845	CAMERA GS AN NINH TẠI PHÒNG IN THE	1	1	1/11/2013	69,531,000	31,370,000	31,370,000	-
7	TC0001159	BIÊN QUANG CAO TẠI 25 TRAN HUNG DAO	1	1	29/07/2008	64,449,000	69,531,000	69,531,000	-
8	TC000116	Thiết bị mạng Reuters toàn hệ thống	1	1	31/01/2005	884,420,699	64,449,000	64,449,000	-
9	TC000124	PHẦN CUNG HỖ THONG T24	1	1	01/07/2008	17,272,961,689	884,420,699	884,420,699	-
10	TC000172	Thiết bị lưu trữ thông tin IBM System Storage N3700	1	1	05/12/2007	332,043,452	17,272,961,689	17,272,961,689	-
11	TC000194	Thiết bị Internet Banking	1	1	18/05/2009	1,911,531,512	332,043,452	332,043,452	-
12	TC0001167	HỆ THỐNG MÁY CHỦ BLADE SERVER	1	1	19/09/2008	1,299,544,704	1,911,531,512	1,911,531,512	-
13	TC0001182	HỆ THỐNG IP CONTACT CENTRE	1	1	22/01/2009	4,778,979,857	1,299,544,704	1,299,544,704	-
14	TC0001183	Hệ thống phiên dịch đa ngôn ngữ	1	1	15/01/2009	82,050,000	4,778,979,857	4,778,979,857	-
15	TC0001223	UPS 20 KVA	1	1	13/07/2009	297,344,764	82,050,000	82,050,000	-
16	TC0001225	HT TƯ DĨA HP XP24000 -SITE DU PHONG HT LƯU TRỮ DL CAO CẤP	1	1	06/07/2009	6,921,794,917	297,344,764	297,344,764	-
17	TC0001231	Máy chủ Blade Server tại 25 Tran Hung Dao	2	2	11/09/2009	1,522,400,421	6,921,794,917	6,921,794,917	-
18	TC0001243	HỆ ĐIỀU HOÀ ĐAIKIN VRV III R410A 1	2	2	15/12/2009	135,294,912	3,044,800,842	3,044,800,842	-
19	TC0001246	CHIỀU LANH-TT CNTT THIẾT BỊ MAIL GATEWAY	1	1	31/12/2009	286,263,770	270,589,824	270,589,824	-
20	TC0001361	HỆ THỐNG TƯ DONG HOÀ QL THANG MÁY	1	1	01/11/2010	228,533,156	286,263,770	286,263,770	-
21	TC0001763	HT CAMERA GSAN TẠI 25 THD	1	1	01/01/2013	1,214,052,130	228,533,156	228,533,156	-
22	TC0001877	LAPTOP APPLE MACBOOK PRO-SB02845	2	2	01/10/2014	34,892,000	1,214,052,130	1,214,052,130	-
23	TC0001892	CISCO 2801	3	3	01/12/2014	65,753,688	69,784,000	69,784,000	-
24	TC0001896	CISCO CATALYST 2960	1	1	01/12/2014	34,534,500	197,261,064	197,261,064	-
25	TC0001897	CISCO CATALYST 2960	5	5	01/12/2014	34,534,500	34,534,500	34,534,500	-
26	TC0001948	ROUTER 2911 KNOI DPHONG VMS MOBIFON	1	1	01/12/2016	118,634,537	172,672,500	172,672,500	-
27	TC0001445	TSCD VÁCH THẠCH CAO T6+7	1	1	2/03/2011	546,812,524	118,634,537	118,634,537	-
28	TC0001351	HỆ THỐNG VÁCH GO VÀ VAI P.HOP T8	1	1	1/09/2010	322,500,000	546,812,524	546,812,524	-
29	TC0001446	TSCD VÁCH GO TRANG TRÍ	1	1	4/03/2011	734,512,046	322,500,000	322,500,000	-
30	TC0001234	Máy chủ Database chạy Oracle RAC10g	2	2	2011/005	39,531,119,262	734,512,046	734,512,046	-
31	TC0001312	HỆ THỐNG BẢO DƯỠNG CHỐNG CHUỘP	1	1	2010/0817	86,120,000	79,062,238,524	63,968,554,780	15,093,683,744

TT	Mã T24	Tên Thiết bị	SL T24	SL Thanh lý	Ngày KH	Nguyên giá/ 1dv	Nguyên giá x SL	Giá trị khấu hao đã trích đến thời điểm thanh lý	Giá trị còn lại
32	TC0001761	M. CHU CHAY BC DATA WAREHOUSE VA B.I	1	1	20130101	2,963,225,638	2,963,225,638	1,934,736,146	1,028,489,492
33	TC0001788	MAY CHU IBM x 3850 X5 - TONG CUC HQ	2	2	20131001	257,433,000	514,866,000	286,817,416	228,048,584
34	TC0001893	CISCO 2801	2	2	20141201	65,753,688	131,507,376	131,507,376	-
35	TC0001894	CISCO 2801	1	1	20141201	65,753,688	65,753,688	65,753,688	-
36	TC0001895	CISCO 2801	1	1	20141201	65,753,688	65,753,688	65,753,688	-
37	TC0001912	DIEU HOA AM TRAN DAIKIN 24000BTU	1	1	20150901	36,755,125	36,755,125	36,755,125	-
II. CÔNG CỤ DỤNG CỤ									
A. CCDC PHÂN BỐ									
1	CC00016421	BO MT-NGUYEN THI NGOC ANH-SB01965	1	1	1/06/2012	6,450,000	6,450,000	6,450,000	-
2	CC00015527	BO MT-TRAN CAO MINH PHUONG-SB07519	1	1	1/01/2015	6,100,000	6,100,000	6,100,000	-
3	CC00012983	LAPTOP HP4420S-LE THU HUONG-SB01638	1	1	1/07/2013	2,111,036	2,111,036	2,111,036	-
4	CC00013109	LAPTOP HP PROBOOK 4440S	1	1	5/09/2013	11,700,000	11,700,000	11,700,000	-
5	CC00013152	MAY SCAN HP5590-VP KVM	1	1	2/06/2014	8,954,545	8,954,545	8,954,545	-
6	CC00012490	BO MT-NGUYEN THANH LOAN-SB00439	1	1	3/12/2010	6,894,546	6,894,546	6,894,546	-
7	CC00016419	BO MT-NGUYEN THI HUE-SB06716	1	1	1/01/2010	6,523,810	6,523,810	6,523,810	-
8	CC00016424	BO MT-NGUYEN CAO TUONG-SB08402	1	1	1/06/2012	6,450,000	6,450,000	6,450,000	-
9	CC00013106	MAY SCAN JET N6350-KTCKH	1	1	1/07/2013	18,181,818	18,181,818	18,181,818	-
10	CC00016418	BO MT-TRAN THU HUONG-SB04661	1	1	14/06/2008	7,095,819	7,095,819	7,095,819	-
11	CC00015333	BO MT-NGUYEN THI MINH NHAT	1	1	30/01/2008	2,756,166	2,756,166	2,756,166	-
12	CC00013233	2 CISCO 8/8 KETNOI MBF VA CITAD HCM	2	2	1/01/2015	10,818,033	21,636,066	21,636,066	-
13	CC00013272	9320-DTDD SAM SUNG GALAXY S5DO QUOC	1	1	1/06/2015	8,900,000	8,900,000	8,900,000	-
14	CC00013271	9320-DTDD SONY XPERIA Z3D6653TRAN N	1	1	1/06/2015	11,817,273	11,817,273	11,817,273	-
15	CC00013718	MAY CHIEU 3MX21-P-HOP 2 TANG 4 IT	1	1	19/11/2016	19,950,000	19,950,000	19,950,000	-
16	CC00012944	MC PANA PT-LB51EA-PH T7-1,HC-2	3	3	1/07/2013	13,486,020	40,458,060	40,458,060	-
17	CC00013072	ROUTER CISCO 878 - CNTT	1	1	1/07/2013	5,709,525	5,709,525	5,709,525	-
18	CC00013071	ROUTER CISCO 878 - NHNN CN HP	1	1	1/07/2013	7,121,884	7,121,884	7,121,884	-
19	CC00011184	BO MT-LE DUC HA-SB13728	1	1	30/12/2006	6,192,340	6,192,340	6,192,340	-
20	CC00011800	BO MT-NGUYEN THI MINH NHAT-SB06384	1	1	1/02/2008	6,926,833	6,926,833	6,926,833	-
21	CC00011881	May anh Sony DSC W90	1	1	14/04/2008	5,164,545	5,164,545	5,164,545	-
22	CC00011882	BO MT-NGO THI THANH HUYN-SB13135	1	1	15/05/2008	6,521,530	6,521,530	6,521,530	-
23	CC00011889	Bo may vi tinh	1	1	15/05/2008	6,521,527	6,521,527	6,521,527	-
24	CC00011892	BO MAY TINH - JIN PIN	1	1	15/05/2008	6,521,527	6,521,527	6,521,527	-
25	CC00011905	BO MT-PHAM THI NGOC DUNG-SB00440	1	1	16/06/2008	6,681,177	6,681,177	6,681,177	-
26	CC00011906	BO MAY VI TINH	3	3	16/06/2008	6,681,178	20,043,534	20,043,534	-
27	CC00011956	BO MT-TRINH THI LY-SB00266	1	1	4/08/2008	6,932,819	6,932,819	6,932,819	-
28	CC00012052	BO MT-DANG HONG THU SB12351	1	1	12/03/2009	6,001,386	6,001,386	6,001,386	-

TT	Mã T24	Tên Thiết bị	SL T24	SL Thanh lý	Ngày KH	Nguyên giá/1đv	Nguyên giá x SL	Giá trị khấu hao đã trích đến thời điểm thanh lý	Giá trị còn lại
29	CC00012055	Máy in HP 2015 DN	1	1	1/04/2009	9,035,429	9,035,429	9,035,429	-
30	CC00012116	BO MT-DO THU HANG-SB11891	1	1	13/07/2009	5,937,938	5,937,938	5,937,938	-
31	CC00012117	BO MT-NGUYEN HUU LONG-SB10209	1	1	13/07/2009	5,937,938	5,937,938	5,937,938	-
32	CC00012246	MAY FAX CANON L140	1	1	6/01/2010	5,361,905	5,361,905	5,361,905	-
33	CC00012247	MAY FAX CANON L140	1	1	6/01/2010	5,361,905	5,361,905	5,361,905	-
34	CC00012266	MAY IN HP CP2025	1	1	8/02/2010	7,854,545	7,854,545	7,854,545	-
35	CC00012374	CASE MÁY TÍNH KHÔNG MÀN HÌNH	2	2	27/04/2010	7,690,909	15,381,818	15,381,818	-
36	CC00012403	MAY FAX CANON L140 - PKSNB MIEN NAM	1	1	11/06/2010	5,727,273	5,727,273	5,727,273	-
37	CC00012421	BO MÁY TÍNH - TEST P.NHAN SU	1	1	5/07/2010	6,177,273	6,177,273	6,177,273	-
38	CC00012434	MAY QUAY	1	1	1/07/2010	9,081,818	9,081,818	9,081,818	-
39	CC00012489	BO MT-TRAN MINH NGA-SB08782	1	1	3/12/2010	6,894,545	6,894,545	6,894,545	-
40	CC00012533	MAY IN HP LASERJET P2055 DN	1	1	9/04/2011	9,992,000	9,992,000	9,992,000	-
41	CC00012542	MAY ANH CANON S5 - IS	1	1	1/06/2011	6,785,000	6,785,000	6,785,000	-
42	CC00012549	BO MT-HOANG TUAN VIET-SB14252	1	1	3/06/2011	6,968,182	6,968,182	6,968,182	-
43	CC00012552	BO MÁY TÍNH-BUI NGOC MINH TRI	1	1	13/06/2011	7,672,000	7,672,000	7,672,000	-
44	CC00012559	BO MT-THAI HON LUONG-SB01214	1	1	15/07/2011	7,808,000	7,808,000	7,808,000	-
45	CC00012564	BO MT-NGUYEN PHUONG THAO-SB12270	1	1	20/07/2011	6,588,182	6,588,182	6,588,182	-
46	CC00012570	BO MT-LUU MY HUYEN-SB11969	1	1	24/08/2011	6,967,000	6,967,000	6,967,000	-
47	CC00012582	BO MT-LE THI TRANG-SB13763	1	1	12/09/2011	6,577,273	6,577,273	6,577,273	-
48	CC00012583	BO MT-NGUYEN NGOC HA-SB12754	1	1	12/09/2011	6,577,273	6,577,273	6,577,273	-
49	CC00012595	BO MT -PHAN THANH PHONG-SB00430	1	1	12/09/2011	6,515,000	6,515,000	6,515,000	-
50	CC00012598	BO PHAT CO DONG CHO NGUOI DICH	1	1	19/09/2011	6,827,000	6,827,000	6,827,000	-
51	CC00012599	BO NHAN TIN HIEU DICH(KEM TAI NGHIE)	20	20	19/09/2011	5,355,000	107,100,000	107,100,000	-
52	CC00012604	BO MT-VU MANH QUAN-SB09243	1	1	23/12/2011	6,522,728	6,522,728	6,522,728	-
53	CC00012605	BO MT-DO THI HONG HANH SB13683	1	1	23/12/2011	6,522,728	6,522,728	6,522,728	-
54	CC00012606	BO MT-NGUYEN PHUONG LINH-SB11818	1	1	23/12/2011	6,522,727	6,522,727	6,522,727	-
55	CC00012611	BO MT-NGUYEN HONG ANH-CTV00123	1	1	23/12/2011	6,502,728	6,502,728	6,502,728	-
56	CC00012612	BO MT-PHAM THI THUY-SB00354	1	1	23/12/2011	6,502,728	6,502,728	6,502,728	-
57	CC00012626	BO MT-NGUYEN LY KHA-SB12807	1	1	23/12/2011	7,390,909	7,390,909	7,390,909	-
58	CC00012641	MAY IN HP 2055DN	1	1	23/12/2011	9,868,182	9,868,182	9,868,182	-
59	CC00012651	BO MT-NGUYEN VAN HANG-SB12322	1	1	14/02/2012	7,585,000	7,585,000	7,585,000	-
60	CC00012655	BO MT-TRAN THI TAM-SB02319	1	1	14/02/2012	7,585,000	7,585,000	7,585,000	-
61	CC00012670	MAY ANH SONIKON	1	1	19/03/2012	6,355,000	6,355,000	6,355,000	-
62	CC00012683	BO MT-NGUYEN NAM ANH-SB12139	1	1	5/04/2012	5,450,000	5,450,000	5,450,000	-
63	CC00012725	BO MT- DANG TUNG SON-SB00293	1	1	15/05/2012	7,620,000	7,620,000	7,620,000	-
64	CC00012730	BO MT-HO QUANG SON-SB11571	1	1	15/05/2012	7,620,000	7,620,000	7,620,000	-
65	CC00012736	BO MT-LE THI HUONG LY-SB10202	1	1	4/06/2012	7,600,000	7,600,000	7,600,000	-
66	CC00012743	BO MT-NGUYEN THANH HA-SB13401	1	1	1/06/2012	7,600,000	7,600,000	7,600,000	-
67	CC00012747	BO MT-NGUYEN THI DUNG-SB02283	1	1	16/07/2012	7,510,000	7,510,000	7,510,000	-
68	CC00012748	BO MT-VU THI HONG SAM-SB11629	1	1	16/07/2012	7,510,000	7,510,000	7,510,000	-

TT	Mã T24	Tên Thiết bị	SL T24	SL Thanh lý	Ngày KH	Nguyên giá / 1dv	Nguyên giá x SL	Giá trị khấu hao đã trích đến thời điểm thanh lý	Giá trị còn lại
69	CC00012757	BO MT-LUONG NGUYEN VINH BAO-SB11118	1	1	10/07/2012	7,420,000	7,420,000	7,420,000	-
70	CC00012773	BO MT-HOC VIEN SEABANK	1	1	1/09/2012	7,560,000	7,560,000	7,560,000	-
71	CC00012779	MAY IN 1536DNF	1	1	9/10/2012	7,727,273	7,727,273	7,727,273	-
72	CC00012875	LAPTOP ACER ASPIRE L.M.NGOC-SB00563	1	1	1/07/2013	15,000,000	15,000,000	15,000,000	-
73	CC00012894	Notebook Lenovo Y430-P.HOP T6	1	1	1/07/2013	13,000,000	13,000,000	13,000,000	-
74	CC00012927	LAPTOP LENOVO THINKPAD-HUONG-SB00675	1	1	1/07/2013	11,281,818	11,281,818	11,281,818	-
75	CC00012935	MAY IN LASERJET P2055DN - VPHDQT	2	2	1/07/2013	10,472,728	20,945,456	20,945,456	-
76	CC00012990	LAPTOP HP G62-CUNG T.M.DUC-SB04242	1	1	1/07/2013	5,218,884	5,218,884	5,218,884	-
77	CC00012997	LAPTOP HP4530S - T.V.THANG-SB00766	1	1	1/07/2013	9,670,835	9,670,835	9,670,835	-
78	CC00012999	LAPTOP HP PROBOOK 4430S-HA-SB01872	1	1	1/07/2013	7,158,426	7,158,426	7,158,426	-
79	CC00013000	LAPTOP ASUS K46CM -D.D.THAİ-SB10447	1	1	1/07/2013	11,783,805	11,783,805	11,783,805	-
80	CC00013002	LAPTOP HP 4430S-N THANH LAN-SB00145	1	1	1/07/2013	8,838,373	8,838,373	8,838,373	-
81	CC00013005	LAPTOP HP4430S-QUANG MINH-SB02864	1	1	1/07/2013	9,418,480	9,418,480	9,418,480	-
82	CC00013010	LAPTOP HP4430S-LA THI HIEN-SB00032	1	1	1/07/2013	8,838,373	8,838,373	8,838,373	-
83	CC00013012	LAPTOP HP PROBOOK 4430S	1	1	1/07/2013	9,170,452	9,170,452	9,170,452	-
84	CC00013017	MAY DIEU HOA LG 2HP - TTDĐ PHIA NAM	2	2	1/07/2013	856,900	1,713,800	1,713,800	-
85	CC00013018	MAY DIEU HOA LG 2HP- TTDĐ PHIA NAM	1	1	1/07/2013	856,899	856,899	856,899	-
86	CC00013019	DIEU HOA PANASONIC 2HP-KC18-TTĐT MN	2	2	1/07/2013	4,096,952	8,193,904	8,193,904	-
87	CC00013024	BO MAY TINH HP- SD CHUNG NGUON VON	1	1	1/07/2013	1,943,701	1,943,701	1,943,701	-
88	CC00013036	MAY IN HP P2055DN	1	1	1/07/2013	2,993,583	2,993,583	2,993,583	-
89	CC00013044	MAY IN LASER HP 2727NF	1	1	1/07/2013	9,289,168	9,289,168	9,289,168	-
90	CC00013111	MAY DIEU HOA PANASONIC	1	1	1/09/2013	9,961,818	9,961,818	9,961,818	-
91	CC00013119	BO MT-NGUYEN GIA LONG-SB09791	1	1	1/11/2013	7,227,272	7,227,272	7,227,272	-
92	CC00013132	LAPTOP SONY SVF-L.M.NGOC-SB00563	1	1	1/03/2014	22,718,182	22,718,182	22,718,182	-
93	CC00013153	LAPTOP HP440 F6Q41PA-VPDD MIEN NAM	1	1	1/06/2014	13,600,000	13,600,000	13,600,000	-
94	CC00013181	BO MT-DANG XUAN VU-SB10480	1	1	1/11/2014	7,030,000	7,030,000	7,030,000	-
95	CC00013202	BO MT-NGUYEN XUAN BACH-SB13351	1	1	20/04/2010	6,472,273	6,472,273	6,472,273	-
96	CC00013210	BO MT-NG. HOANG HONG HANH-SB12488	1	1	21/01/2010	5,852,381	5,852,381	5,852,381	-
97	CC00013239	BO MT-NGUYEN THI NHU HOA-SB07745	1	1	1/02/2015	7,409,091	7,409,091	7,409,091	-
98	CC00013244	BO MT-VAN THI HAI YEN-SB00265	1	1	1/02/2015	7,809,091	7,809,091	7,809,091	-
99	CC00013250	BO MT-DOAN LAM THAO-SB11670	1	1	1/03/2015	7,347,000	7,347,000	7,347,000	-
100	CC00013256	BO MAY TINH-SD CHUNG NGUON VON	1	1	1/03/2015	7,813,636	7,813,636	7,813,636	-

TT	Mã T24	Tên Thiết bị	SL T24	SL Thanh lý	Ngày KH	Nguyên giá/1đv	Nguyên giá x SL	Giá trị khấu hao đã trích đến thời điểm thanh lý	Giá trị còn lại
101	CC00013257	BO MT-VU THU TRANG-SB07671	1	1	20/04/2010	6,059,091	6,059,091	6,059,091	-
102	CC00013258	BO MT-PHAM THUY DUNG-SB06342	1	1	1/04/2015	7,310,000	7,310,000	7,310,000	-
103	CC00013260	BO MT-MAI THUY DUNG-SB06498	1	1	1/04/2015	7,310,000	7,310,000	7,310,000	-
104	CC00013266	MAY IN HP M425DN - K.CNIT	1	1	1/04/2015	13,450,000	13,450,000	13,450,000	-
105	CC00013270	9320- MAY CHIEU EIKLC MLX300-CNIT	1	1	1/06/2015	16,900,000	16,900,000	16,900,000	-
106	CC00013275	9290-BOLOA+AMLY+MICRO-TTDT MIEN BAC	1	1	1/06/2015	6,700,000	6,700,000	6,700,000	-
107	CC00013278	BO MT-DAO THI HONG THIEN-SB11330	1	1	1/06/2015	7,307,000	7,307,000	7,307,000	-
108	CC00013280	BO MT-NGUYEN THI TAO-SB05120	1	1	1/06/2015	7,307,000	7,307,000	7,307,000	-
109	CC00013290	BO MT-PHUONG THI THUY-SB13678	1	1	1/06/2015	7,450,000	7,450,000	7,450,000	-
110	CC00013293	BO MT-LA THI HIEN-SB00032	1	1	5/06/2008	6,985,907	6,985,907	6,985,907	-
111	CC00013304	BO MT-LE TRUNG DUC-SB12260	1	1	1/07/2015	7,620,000	7,620,000	7,620,000	-
112	CC00013323	BO MT-DINH HOAI NAM SB13116	1	1	1/07/2015	7,460,000	7,460,000	7,460,000	-
113	CC00013329	MAY IN LASER JET PRO400-M401	1	1	1/08/2015	6,000,000	6,000,000	6,000,000	-
114	CC00013332	9290-MAY CHIEU-3MX21-TTDAO TAO	1	1	1/08/2015	17,200,000	17,200,000	17,200,000	-
115	CC00013334	MAY IN LASER JET PRO400-M401	1	1	1/08/2015	6,000,000	6,000,000	6,000,000	-
116	CC00013338	BO MT-HOANG MINH DUC-SB02536	1	1	1/10/2008	8,067,738	8,067,738	8,067,738	-
117	CC00013342	BO MT-THIET KE E LEARNING-HVSB MB	1	1	8/02/2010	6,059,091	6,059,091	6,059,091	-
118	CC00013346	9020-MAY TINH-P.HOP-VPDD HCM	1	1	1/09/2015	8,421,000	8,421,000	8,421,000	-
119	CC00013360	BO MT-MS TRAN T THANH THUY-SB05577	1	1	1/09/2015	7,240,000	7,240,000	7,240,000	-
120	CC00013361	MAY IN HP PRO40M401-NHAN SU	1	1	1/09/2015	5,990,000	5,990,000	5,990,000	-
121	CC00013378	BO MAY TINH-TRAN HONG DIEP-DA NVIEC	1	1	1/10/2015	7,320,000	7,320,000	7,320,000	-
122	CC00013408	BO MT- NGUYEN THU HUONG-SB00308	1	1	20/05/2011	6,985,000	6,985,000	6,985,000	-
123	CC00013428	BO MT-DANG THI THAI HA-SB00441	1	1	8/02/2010	6,059,091	6,059,091	6,059,091	-
124	CC00013444	BO MT-CHU P.HOA-SB10834	1	1	11/02/2010	6,059,091	6,059,091	6,059,091	-
125	CC00013446	BO MT-LUU THI YEN DUNG- SB12728	1	1	12/09/2011	6,672,728	6,672,728	6,672,728	-
126	CC00013448	BO MT-TRAN THI THANH THU-SB12752	1	1	8/02/2010	6,059,091	6,059,091	6,059,091	-
127	CC00013450	BO MT-PHAM QUY DUONG-SB01864	1	1	8/02/2010	6,059,091	6,059,091	6,059,091	-
128	CC00013458	BO MT-VU THI THU HIEN-SB08311	1	1	16/06/2008	6,681,177	6,681,177	6,681,177	-
129	CC00013459	BO MT-PHONG MAU-TTDT YEN PHU	1	1	3/06/2011	6,968,182	6,968,182	6,968,182	-
130	CC00013468	BO MT-NGUYEN THU OANH-SB10812	1	1	20/07/2012	7,610,000	7,610,000	7,610,000	-
131	CC00013474	BO MT-PHAM THUY TIEN-SB12537	1	1	13/07/2009	6,196,703	6,196,703	6,196,703	-
132	CC00013488	BO MT-PHAN TU NGA-SB12229	1	1	20/09/2010	6,073,182	6,073,182	6,073,182	-
133	CC00013494	BO MT-NGUYEN THI THU HANG-SB10100	1	1	25/07/2012	7,420,000	7,420,000	7,420,000	-
134	CC00013511	BO MAY TINH-DUNG CHUNG DE SCAN	1	1	15/07/2011	7,808,000	7,808,000	7,808,000	-
135	CC00013514	BO MT-NGUYEN NGOC QUYNH-SB00008	1	1	1/12/2015	6,204,544	6,204,544	6,204,544	-
136	CC00013643	BO MT-TRAN XUAN PHONG-SB12489	1	1	13/06/2011	7,672,000	7,672,000	7,672,000	-
137	CC00013648	BO MT-PHAM THI NGOC TRAM-SB04176	1	1	13/06/2011	7,672,000	7,672,000	7,672,000	-
138	CC00013651	BO MT-VO HOANG PHONG-SB02726	1	1	13/06/2011	7,672,000	7,672,000	7,672,000	-
139	CC00014583	LAPTOP LENOVO-T.T.TUYEN-SB01337	1	1	1/08/2013	6,272,727	6,272,727	6,272,727	-

TT	Mã T24	Tên Thiết bị	SL T24	SL Thanh lý	Ngày KH	Nguyên giá / tđv	Nguyên giá x SL	Giá trị khấu hao đã trích đến thời điểm thanh lý	Giá trị còn lại
140	CC00015354	MAY DEM TIEN XIUDDUN 2500-CUM DAI AN	1	1	16/03/2011	6,650,000	6,650,000	6,650,000	-
141	CC00016426	BO MT-CHU QUANG DIEM-SB03552	1	1	1/06/2012	6,450,000	6,450,000	6,450,000	-
142	CC00012628	BO MT-LE THI MAI LY-SB04552	1	1	23/12/2011	7,390,909	7,390,909	7,390,909	-
143	CC00015435	MAY DEM TIEN XINDA SUPER 21F-LG	1	1	12/04/2010	5,454,545	5,454,545	5,454,545	-
144	CC00015436	MAY DEM TIEN XINDA SUPER 21F-K.Q	1	1	12/04/2010	5,454,545	5,454,545	5,454,545	-
145	CC00013441	BO MT- NGO VAN TIEP-SB04856	1	1	23/12/2011	6,522,727	6,522,727	6,522,727	-
146	CC00015334	BO MT-NGUYEN HOAI NAM-SB06677	1	1	30/01/2008	2,756,166	2,756,166	2,756,166	-
147	CC00012734	BO MT-DANG PHAP-XUN MT-SB02757	1	1	1/05/2012	7,663,637	7,663,637	7,663,637	-
148	CC00013645	BO MT-LE THI QUYNH NHU-SB02757	1	1	13/06/2011	7,672,000	7,672,000	7,672,000	-
149	CC00013629	BO MT-TRAN PHU NHON-SB01215	1	1	13/06/2011	7,672,000	7,672,000	7,672,000	-
150	CC00012745	BO MAY TINH-KHOI CBD MIEN NAM	6	6	3/07/2012	8,190,000	49,140,000	49,140,000	-
151	CC00013647	BO MAY TINH-TTDT MIEN NAM	1	1	13/06/2011	7,672,000	7,672,000	7,672,000	-
152	CC00013510	BO MAY TINH-TTDT MIEN NAM	1	1	15/07/2011	7,808,000	7,808,000	7,808,000	-
153	CC00013632	BO MAY TINH-TTDT MIEN NAM	1	1	13/06/2011	7,672,000	7,672,000	7,672,000	-
154	CC00013630	BO MAY TINH-TTDT MIEN NAM	1	1	13/06/2011	7,672,000	7,672,000	7,672,000	-
155	CC00013633	BO MAY TINH-TTDT MIEN NAM	1	1	13/06/2011	7,672,000	7,672,000	7,672,000	-
156	CC00013634	BO MAY TINH-TTDT MIEN NAM	1	1	13/06/2011	7,672,000	7,672,000	7,672,000	-
157	CC00013635	BO MAY TINH-TTDT MIEN NAM	1	1	13/06/2011	7,672,000	7,672,000	7,672,000	-
158	CC00013636	BO MAY TINH-TTDT MIEN NAM	1	1	13/06/2011	7,672,000	7,672,000	7,672,000	-
159	CC00012572	BO MT-LE THI HONG NGOC-SB12493	1	1	29/08/2011	7,780,000	7,780,000	7,780,000	-
160	CC00013638	BO MAY TINH-TTDT MIEN NAM	1	1	13/06/2011	7,672,000	7,672,000	7,672,000	-
161	CC00013646	BO MAY TINH-TTDT MIEN NAM	1	1	13/06/2011	7,672,000	7,672,000	7,672,000	-
162	CC00013644	BO MAY TINH-TTDT MIEN NAM	1	1	13/06/2011	7,672,000	7,672,000	7,672,000	-
163	CC00013509	BO MAY TINH-TTDT MIEN NAM	1	1	15/07/2011	7,808,000	7,808,000	7,808,000	-
164	CC00013649	BO MAY TINH-TTDT MIEN NAM	1	1	13/06/2011	7,672,000	7,672,000	7,672,000	-
165	CC00013639	CISCO SWITCH 2960 POE-VPDD	2	2	1/07/2013	13,172,702	26,345,404	26,345,404	-
166	CC00013074	LAPTOP SONY -VPC-S111FM-HONG,LK	1	1	1/07/2013	3,122,934	3,122,934	3,122,934	-
167	CC00012982	LAPTOP LENOVO 3000 G470-HONG,LK	1	1	1/07/2013	4,717,775	4,717,775	4,717,775	-
168	CC00012989	BO MT -PHAM THI HUE-SB10169	1	1	30/12/2006	6,192,340	6,192,340	6,192,340	-
169	CC00011187	BO MT-CAO HOANG THANG-SB13310	1	1	30/12/2006	6,192,340	6,192,340	6,192,340	-
170	CC00011188	BO MT-NGUYEN THI PHUONG TU-SB04237	1	1	1/10/2008	8,067,738	8,067,738	8,067,738	-
171	CC00012007	BO MT-TRAN NHAT THANH-SB10346	1	1	20/04/2010	6,472,272	6,472,272	6,472,272	-
172	CC00012364	BO MT-LE TRUNG DUNG-SB13546	1	1	1/07/2010	6,190,909	6,190,909	6,190,909	-
173	CC00012431	BO MT-DANG THI THU TRANG-SB07158	1	1	1/06/2011	6,985,000	6,985,000	6,985,000	-
174	CC00012545	BO MT-NGUYEN THI BINH-SB06899	1	1	23/12/2011	6,502,727	6,502,727	6,502,727	-
175	CC00012614	BO MT-DUONG THANH XUYEN-SB13079	1	1	28/03/2012	7,518,182	7,518,182	7,518,182	-
176	CC00012674	BO MT-TRAN THI THANH QUY-SB02855	1	1	16/07/2012	7,560,000	7,560,000	7,560,000	-
177	CC00012750	LAPTOP HP PRO 4430S-NGA-SB00392	1	1	1/07/2013	7,196,451	7,196,451	7,196,451	-
178	CC00012772	MAY IN HP 2055DN -SD CHUNG P.NS	1	1	1/07/2013	6,868,333	6,868,333	6,868,333	-
179	CC00012998		1	1					-
180	CC00013049		1	1					-

TT	Mã T24	Tên Thiết bị	SL T24	SL Thanh lý	Ngày KH	Nguyên giá/1đv	Nguyên giá x SL	Giá trị khấu hao đã trích đến thời điểm thanh lý	Giá trị còn lại
181	CC00013193	BO MT-DUONG THANH HAI-SB10138	1	1	10/11/2014	7,409,091	7,409,091	7,409,091	-
182	CC00013222	BO MT-TRAN THI HONG HANH-SB04292	1	1	1/12/2014	7,409,091	7,409,091	7,409,091	-
183	CC00013249	BO MT-NGUYEN THI THAO-SB11904	1	1	1/03/2015	7,347,000	7,347,000	7,347,000	-
184	CC00013294	BO MT-TRAN THI QUYNH GIANG-SB12736	1	1	5/06/2008	6,985,907	6,985,907	6,985,907	-
185	CC00013443	BO MT-NGUYEN THI MAI ANH-SB03794	1	1	1/09/2012	7,560,000	7,560,000	7,560,000	-
186	CC00013482	BO MT-TRAN THANH NGÀ-SB13907	1	1	1/07/2010	8,500,000	8,500,000	8,500,000	-
187	CC00013492	BO MT-LE THI THUY-SB02320	1	1	23/12/2011	6,522,728	6,522,728	6,522,728	-
188	CC00013493	BO MT-NGUYEN MANH HUNG-SB08397	1	1	1/06/2012	7,600,000	7,600,000	7,600,000	-
189	CC00013518	BO MT-DANG MINH THUC-SB14314	1	1	1/12/2015	7,310,000	7,310,000	7,310,000	-
190	CC00015329	BO MT-NGUYEN DUC GIANG-SB02064	1	1	24/04/2015	6,577,000	6,577,000	6,577,000	-
191	CC00013642	BO MAY TINH-TTDT MIEN NAM	1	1	13/06/2011	7,672,000	7,672,000	7,672,000	-
B. CCDC HỮU HÌNH KHÔNG PHÂN BỐ									
1	CC00011008	May Fax Kx-fp342	1	1	28/11/2006	1,975,000	1,975,000	1,975,000	-
2	CC00011070	May Vi Tinh	1	1	17/11/2006	6,187,628	6,187,628	6,187,628	-
3	CC00011071	May Vi Tinh	1	1	17/11/2006	6,187,628	6,187,628	6,187,628	-
4	CC00011072	May Vi Tinh	1	1	17/11/2006	6,187,628	6,187,628	6,187,628	-
5	CC00011073	May Vi Tinh	1	1	17/11/2006	6,187,628	6,187,628	6,187,628	-
6	CC00011074	May in Hp Laserfct	1	1	17/11/2006	4,675,097	4,675,097	4,675,097	-
7	CC00011075	May in Hp Laserfct	1	1	17/11/2006	4,675,097	4,675,097	4,675,097	-
8	CC00011168	May Vi Tinh	1	1	30/12/2006	6,192,340	6,192,340	6,192,340	-
9	CC00011173	May Vi Tinh	1	1	30/12/2006	6,192,340	6,192,340	6,192,340	-
10	CC00011180	May Vi Tinh	1	1	30/12/2006	6,192,340	6,192,340	6,192,340	-
11	CC00011182	May Vi Tinh - PHONG MAU	1	1	30/12/2006	6,192,340	6,192,340	6,192,340	-
12	CC00011189	May Vi Tinh	1	1	30/12/2006	6,192,340	6,192,340	6,192,340	-
13	CC00011192	May Tinh Xac Tay Notebook.	1	1	30/12/2006	15,167,212	15,167,212	15,167,212	-
14	CC00011193	May Tinh Xac Tay Notebook	1	1	30/12/2006	15,311,968	15,311,968	15,311,968	-
15	CC00011194	May Tinh Xac Tay Notebook	1	1	30/12/2006	28,034,412	28,034,412	28,034,412	-
16	CC00011525	May Fax(01688)	1	1	11/04/2007	1,880,000	1,880,000	1,880,000	-
17	CC00011526	May Vi Tinh(01689)- DOAN ANH TUAN	1	1	11/04/2007	7,488,133	7,488,133	7,488,133	-
18	CC00011528	May Fax Hoa(01691)	1	1	17/04/2007	6,972,727	6,972,727	6,972,727	-
19	CC00011529	Thiet Bi Mang Lan(01692)	1	1	17/04/2007	2,225,429	2,225,429	2,225,429	-
20	CC00011530	May Fax(01693)	1	1	19/04/2007	6,351,000	6,351,000	6,351,000	-
21	CC00011532	May dieu Hoa Lg 12000 Btu 2 Cuc 1 C hieu	1	1	27/06/2007	6,402,273	6,402,273	6,402,273	-
22	CC00011536	May Fax Panasonic Kx-fp342	1	1	28/06/2007	1,782,000	1,782,000	1,782,000	-
23	CC00011584	May Fax L120	1	1	29/08/2007	6,374,727	6,374,727	6,374,727	-
24	CC00011589	May Fax Kxfi512	1	1	30/08/2007	4,197,272	4,197,272	4,197,272	-
25	CC00011590	May Fax Kxfi512	1	1	30/08/2007	4,197,272	4,197,272	4,197,272	-
26	CC00011605	May Fax Kxfi512	1	1	17/09/2007	4,220,590	4,220,590	4,220,590	-
27	CC00011665	Dien Thoai Di dong Nokia N77	1	1	3/12/2007	7,000,000	7,000,000	7,000,000	-
28	CC00011666	May Vi Tinh	1	1	6/12/2007	7,415,000	7,415,000	7,415,000	-
29	CC00011670	Man Hinh Lcd	1	1	6/12/2007	2,756,166	2,756,166	2,756,166	-
								1,536,098,929	

TT	Mã T24	Tên Thiết bị	SL T24	SL Thanh lý	Ngày KH	Nguyên giá / 1đv	Nguyên giá x SL	Giá trị khấu hao đã trích đến thời điểm thanh lý	Giá trị còn lại
30	CC00011671	Man Hinh Lcd(01856)	1	1	6/12/2007	2,756,166	2,756,166	2,756,166	-
31	CC00011672	Man Hinh Lcd(01857)	1	1	6/12/2007	2,756,166	2,756,166	2,756,166	-
32	CC00011673	Man Hinh Lcd(01858)	1	1	6/12/2007	2,756,166	2,756,166	2,756,166	-
33	CC00011674	Man Hinh Lcd(01859)	1	1	6/12/2007	2,756,166	2,756,166	2,756,166	-
34	CC00011675	Man Hinh Lcd(01860)	1	1	6/12/2007	2,756,166	2,756,166	2,756,166	-
35	CC00011676	Man Hinh Lcd(01861)	1	1	6/12/2007	2,756,166	2,756,166	2,756,166	-
36	CC00011677	Man Hinh Lcd(01862)	1	1	6/12/2007	2,756,166	2,756,166	2,756,166	-
37	CC00011678	Man Hinh Lcd	1	1	6/12/2007	2,756,166	2,756,166	2,756,166	-
38	CC00011679	May Vi Tinh de Ban	1	1	6/12/2007	6,966,863	6,966,863	6,966,863	-
39	CC00011759	May Fax	1	1	1/02/2007	1,954,000	1,954,000	1,954,000	-
40	CC00011762	May Fax	1	1	1/02/2007	1,954,000	1,954,000	1,954,000	-
41	CC00011763	Man Hinh Lcd	4	4	14/01/2008	2,742,000	10,968,000	10,968,000	-
42	CC00011764	Man Hinh Lcd	5	5	25/01/2008	2,663,833	13,319,165	13,319,165	-
43	CC00011789	May Fax Canon L220	1	1	10/01/2008	4,304,318	4,304,318	4,304,318	-
44	CC00011791	May Scan Epson 4490	1	1	10/01/2008	6,969,456	6,969,456	6,969,456	-
45	CC00011792	Dien Thoai Di dong Samsung Sgh-x480	1	1	24/01/2008	6,225,855	6,225,855	6,225,855	-
46	CC00011794	May in Kim	1	1	29/01/2008	2,572,800	2,572,800	2,572,800	-
47	CC00011797	Thiet Bi duong Tuyen Router Cisco 878	5	5	27/02/2008	9,798,180	48,990,900	48,990,900	-
48	CC00011801	May in Hp 2014	1	1	1/02/2008	4,597,590	4,597,590	4,597,590	-
49	CC00011802	May in Hp 2014	1	1	1/02/2008	4,628,038	4,628,038	4,628,038	-
50	CC00011805	Man Hinh Lcd	3	3	1/02/2008	2,664,167	7,992,501	7,992,501	-
51	CC00011806	Man Hinh Lcd	1	1	1/02/2008	2,664,167	2,664,167	2,664,167	-
52	CC00011807	Man Hinh Lcd	8	8	1/02/2008	2,740,286	21,922,288	21,922,288	-
53	CC00011808	May Fax Canon L220	1	1	11/03/2008	4,272,672	4,272,672	4,272,672	-
54	CC00011843	May Fax L220	1	1	14/04/2008	4,352,728	4,352,728	4,352,728	-
55	CC00011859	May Scan Epson V10	1	1	5/05/2008	1,541,126	1,541,126	1,541,126	-
56	CC00011860	May Scan Epson V10	1	1	5/05/2008	1,541,126	1,541,126	1,541,126	-
57	CC00011861	May in Epson C79	1	1	5/05/2008	1,269,200	1,269,200	1,269,200	-
58	CC00011863	May dong Gay Xoan	1	1	14/05/2008	1,500,000	1,500,000	1,500,000	-
59	CC00011867	May Scan Epson V10	1	1	15/05/2008	1,456,096	1,456,096	1,456,096	-
60	CC00011870	Man Hinh Lcd	3	3	26/05/2008	2,913,210	8,739,630	8,739,630	-
61	CC00011871	Man Hinh Lcd	3	3	26/05/2008	2,913,210	8,739,630	8,739,630	-
62	CC00011897	MAN HINH LCD HP 2014	1	1	16/06/2008	4,650,360	4,650,360	4,650,360	-
63	CC00011901	MAN HINH LCD LG 16"	3	3	16/06/2008	2,790,280	8,370,840	8,370,840	-
64	CC00011919	MAY FAX L220	1	1	2/06/2008	3,971,455	3,971,455	3,971,455	-
65	CC00011921	MAY SCAN EPSON V10	1	1	2/06/2008	1,538,954	1,538,954	1,538,954	-
66	CC00011925	MAN HINH LCD 17"	5	5	5/06/2008	3,238,500	16,192,500	16,192,500	-
67	CC00011928	MAY POS	1	1	23/06/2008	5,351,940	5,351,940	5,351,940	-
68	CC0001194	MAY Fax Kx Fp342	1	1	23/05/2006	2,104,000	2,104,000	2,104,000	-
69	CC00011947	MAY HUY TAI LIEU H-PEC S310	1	1	10/07/2008	1,439,091	1,439,091	1,439,091	-
70	CC00011950	MAY GHI AM UX 70	1	1	23/07/2008	3,050,000	3,050,000	3,050,000	-
71	CC00011951	MAN HINH LCD LG 15"	5	5	4/07/2008	3,085,714	15,428,570	15,428,570	-
72	CC00011962	MAN HINH LCD	1	1	4/08/2008	2,760,900	2,760,900	2,760,900	-

TT	Mã T24	Tên Thiết bị	SL T24	SL Thanh lý	Ngày KH	Nguyên giá / 1đv	Nguyên giá x SL	Giá trị khấu hao đã trích đến thời điểm thanh lý	Giá trị còn lại
73	CC00011976	TU TAI LIEU GO	1	1	4/08/2008	1,363,636	1,363,636	1,363,636	-
74	CC00011985	GHE GIAM DOC	1	1	15/08/2008	1,818,182	1,818,182	1,818,182	-
75	CC00011987	TU TAI LIEU	2	2	15/08/2008	1,272,727	2,545,454	2,545,454	-
76	CC00011990	MAY GHI AM	1	1	10/09/2008	8,253,750	8,253,750	8,253,750	-
77	CC00011993	TU MANG	1	1	29/09/2008	3,800,000	3,800,000	3,800,000	-
78	CC00011995	BO MAY KHOAN	1	1	19/09/2008	2,880,000	2,880,000	2,880,000	-
79	CC00011998	CABLE CAT5E	3	3	12/09/2008	1,660,000	4,980,000	4,980,000	-
80	CC00011999	CABLE CAT6E	1	1	12/09/2008	2,550,000	2,550,000	2,550,000	-
81	CC00012000	R345 CAT6	1	1	12/09/2008	1,150,000	1,150,000	1,150,000	-
82	CC00012002	BO MAY TINH	1	1	3/09/2008	4,476,797	4,476,797	4,476,797	-
83	CC00012003	MAN HINH LCD+KEYBOARD	1	1	3/09/2008	3,490,357	3,490,357	3,490,357	-
84	CC00012011	MAN HINH LCD 15"	3	3	1/10/2008	2,888,571	8,665,713	8,665,713	-
85	CC00012012	MAN HINH LCD 15"	1	1	1/10/2008	2,888,573	2,888,573	2,888,573	-
86	CC00012019	MAY DIEN THOAI DI DONG	1	1	13/11/2008	4,436,363	4,436,363	4,436,363	-
87	CC00012030	MAY DIEN THOAI DI DONG	1	1	13/11/2008	4,436,364	4,436,364	4,436,364	-
88	CC00012032	Modem USB CMOTECH 670 Sfone	1	1	11/11/2008	1,809,091	1,809,091	1,809,091	-
89	CC00012034	May fax Panasonic 402	1	1	21/11/2008	3,335,455	3,335,455	3,335,455	-
90	CC00012036	May in HP P2014 Laser Jet	4	4	21/11/2008	3,457,142	13,828,568	13,828,568	-
91	CC00012037	May fax Panasonic 402	4	4	21/11/2008	3,335,455	13,341,820	13,341,820	-
92	CC00012043	May huy tai lieu	1	1	11/12/2008	1,130,000	1,130,000	1,130,000	-
93	CC00012044	May Fax Panasonic 402	1	1	11/12/2008	3,335,455	3,335,455	3,335,455	-
94	CC00012045	May Scan Epsom V10	1	1	29/12/2008	1,504,619	1,504,619	1,504,619	-
95	CC00012048	May in nhan KL-820	1	1	19/06/2009	1,263,636	1,263,636	1,263,636	-
96	CC00012049	Cabin phien dich	1	1	6/03/2009	4,176,000	4,176,000	4,176,000	-
97	CC00012050	May Scan Epsom V30	1	1	12/03/2009	1,654,476	1,654,476	1,654,476	-
98	CC00012051	Dien thoai di dong Nokia N7500	2	2	18/03/2009	2,727,273	5,454,546	5,454,546	-
99	CC00012053	May Scan Epsom V30	1	1	23/03/2009	1,654,476	1,654,476	1,654,476	-
100	CC00012057	CCDC ghe da	1	1	11/02/2009	2,909,091	2,909,091	2,909,091	-
101	CC00012058	May Scan Epsom V30	1	1	23/03/2009	1,654,476	1,654,476	1,654,476	-
102	CC00012072	Tu tai lieu Hoa Phat	3	3	9/01/2009	3,000,000	9,000,000	9,000,000	-
103	CC00012073	Man hinh LCD 19"	1	1	12/03/2009	2,797,905	2,797,905	2,797,905	-
104	CC00012075	May fax Canon L140 - MIEN NAM	1	1	22/04/2009	6,134,545	6,134,545	6,134,545	-
105	CC00012079	Bo may tinh (khong gom man hinh)	1	1	21/05/2009	4,490,476	4,490,476	4,490,476	-
106	CC00012080	Tu tai lieu (tu sat CAT-08G)	2	2	21/05/2009	1,727,273	3,454,546	3,454,546	-
107	CC00012082	May Fax L220	1	1	26/05/2009	3,928,182	3,928,182	3,928,182	-
108	CC00012083	May dong gay xoan lo xo	1	1	27/05/2009	2,076,190	2,076,190	2,076,190	-
109	CC00012093	Tu tai lieu Hoa Phat 1350 H1	1	1	5/06/2009	3,181,818	3,181,818	3,181,818	-
110	CC00012096	Ket sat Han Quoc 110 kg	1	1	5/06/2009	4,600,000	4,600,000	4,600,000	-
111	CC00012099	May scan Epsom V30	1	1	5/06/2009	1,753,429	1,753,429	1,753,429	-
112	CC00012101	May scan Epsom V30	1	1	5/06/2009	1,753,428	1,753,428	1,753,428	-
113	CC00012102	Man hinh LCD Ben Q 15"	1	1	5/06/2009	1,478,381	1,478,381	1,478,381	-
114	CC00012104	May scan Epsom V30	1	1	10/06/2009	1,775,524	1,775,524	1,775,524	-
115	CC00012111	May in Hp 1020	1	1	20/06/2006	2,153,260	2,153,260	2,153,260	-

TT	Mã T24	Tên Thiết bị	SL T24	SL Thanh lý	Ngày KH	Nguyên giá / 1dv	Nguyên giá x SL	Giá trị khấu hao đã trích đến thời điểm thanh lý	Giá trị còn lại
116	CC00012113	May Fax Canon L-140	1	1	2/07/2009	4,979,048	4,979,048	4,979,048	-
117	CC00012114	May huy tai lieu DAHLI PS-20212	1	1	2/07/2009	3,625,455	3,625,455	3,625,455	-
118	CC00012115	May dong chung tu	1	1	2/07/2009	1,636,364	1,636,364	1,636,364	-
119	CC00012129	Man hinh may vi tinh LCD LG 17"	1	1	30/12/2008	3,027,619	3,027,619	3,027,619	-
120	CC00012136	May vi tinh(LCD Ben Q15"+CPU+mouse)	2	2	31/12/2008	5,088,571	10,177,142	10,177,142	-
121	CC00012137	May Scan Epson V30	1	1	31/12/2008	1,647,619	1,647,619	1,647,619	-
122	CC00012149	MAY FAX CANON L 140	1	1	13/08/2009	5,000,000	5,000,000	5,000,000	-
123	CC00012152	MAY TINH KHONG MAN HINH	1	1	24/08/2009	5,740,952	5,740,952	5,740,952	-
124	CC00012170	IP PHONE IP 7911	7	7	5/09/2009	2,551,119	17,857,833	17,857,833	-
125	CC00012173	IP PHONE IP 7911	3	3	5/09/2009	2,551,119	7,653,357	7,653,357	-
126	CC00012184	IP PHONE IP 7911	2	2	5/09/2009	2,551,119	5,102,238	5,102,238	-
127	CC00012186	IP PHONE IP 7941	4	4	5/09/2009	2,551,119	10,204,476	10,204,476	-
128	CC00012205	May hut bui CN TS 930	1	1	25/08/2009	1,515,455	1,515,455	1,515,455	-
129	CC00012206	May in Canon CP 780	1	1	3/09/2009	2,614,286	2,614,286	2,614,286	-
130	CC00012209	Bo chuyen doi quang dien Rack	1	1	15/10/2009	4,140,000	4,140,000	4,140,000	-
131	CC00012230	Man hinh LCD Ben Q	3	3	20/11/2009	1,698,666	5,095,998	5,095,998	-
132	CC00012231	Bo dieu khien Laser thuyet trinh	1	1	26/11/2009	1,369,275	1,369,275	1,369,275	-
133	CC00012232	May in LaserJet 2055 DN	1	1	16/10/2009	9,128,572	9,128,572	9,128,572	-
134	CC00012234	May vi tinh (Khong gom man hinh)	3	3	22/10/2009	3,864,762	11,594,286	11,594,286	-
135	CC00012239	MAY SCAN	1	1	1/12/2009	1,618,182	1,618,182	1,618,182	-
136	CC00012244	May POS 8210	3	3	26/12/2009	4,548,545	13,645,635	13,645,635	-
137	CC00012245	May Fax Canon L140	1	1	6/01/2010	5,361,905	5,361,905	5,361,905	-
138	CC00012285	MAY HUY TAI LIEU CS883	1	1	19/03/2010	2,590,909	2,590,909	2,590,909	-
139	CC00012291	MAY HUY TAI LIEU	3	3	8/04/2010	2,950,000	8,850,000	8,850,000	-
140	CC00012292	UPS SANTAK 500VA	1	1	8/04/2010	10,818,409	10,818,409	10,818,409	-
141	CC00012293	CASE MAY TINH KHONG MAN HINH	2	2	8/04/2010	4,454,549	8,909,098	8,909,098	-
142	CC00012324	GHE PHONG HOP MC 03	62	62	8/04/2010	2,470,160	153,149,920	153,149,920	-
143	CC00012393	MAY HUY TAI LIEU COMET C838	1	1	9/06/2010	1,890,909	1,890,909	1,890,909	-
144	CC00012394	DIEN THOAI DI DONG B930	1	1	10/06/2010	1,845,455	1,845,455	1,845,455	-
145	CC00012440	IP PHONE 7911G	2	2	9/08/2010	4,247,722	8,495,444	8,495,444	-
146	CC00012447	IP PHONE 7911G	2	2	9/08/2010	4,247,723	8,495,446	8,495,446	-
147	CC00012448	IP PHONE 7911G	1	1	9/08/2010	4,247,722	4,247,722	4,247,722	-
148	CC00012451	CCDC THIET BI LUU DIEN UPS	12	12	30/08/2010	6,997,668	83,972,016	83,972,016	-
149	CC00012452	CCDC THIET BI LUU DIEN UPS	8	8	30/08/2010	6,997,667	55,981,336	55,981,336	-
150	CC00012460	MAN HINH BEN Q17"	1	1	14/09/2010	2,027,273	2,027,273	2,027,273	-
151	CC00012461	MAN HINH BEN Q17"	1	1	14/09/2010	2,027,272	2,027,272	2,027,272	-
152	CC00012480	DIEN THOAI DI DONG SAMSUNG SS233	1	1	1/11/2010	3,113,182	3,113,182	3,113,182	-
153	CC00012481	MAN HINH LCD 17 INCH BENQ G7202AD	1	1	30/11/2010	2,054,545	2,054,545	2,054,545	-
154	CC00012503	MAN HINH MAY VI TINH	1	1	11/01/2011	2,481,819	2,481,819	2,481,819	-
155	CC00012504	MAN HINH MAY TINH	2	2	11/01/2011	2,481,818	4,963,636	4,963,636	-
156	CC00012509	IP PHONE 7911G	6	6	14/01/2011	4,247,722	25,486,332	25,486,332	-
157	CC00012512	IP PHONE 7911G	1	1	14/01/2011	4,247,722	4,247,722	4,247,722	-
158	CC00012513	IP PHONE 7911G	1	1	14/01/2011	4,247,722	4,247,722	4,247,722	-

TT	Mã T24	Tên Thiết bị	SL T24	SL Thanh lý	Ngày KH	Nguyên giá/1đv	Nguyên giá x SL	Giá trị khấu hao đã trích đến thời điểm thanh lý	Giá trị còn lại
159	CC00012514	IP PHONE 7911G	1	1	14/01/2011	4,247,722	4,247,722	4,247,722	-
160	CC00012527	O CUNG MAY TINH	3	3	24/03/2011	4,227,273	12,681,819	12,681,819	-
161	CC00012529	MAY SCAN EPSON V30	1	1	5/04/2011	1,972,727	1,972,727	1,972,727	-
162	CC00012659	QUAT SUOI TIROS TS -920	4	4	16/02/2012	8,327,273	33,309,092	33,309,092	-
163	CC00012680	M.HINH MAY CHIEU 100 INCH - TTDT MN	2	2	9/04/2012	2,085,000	4,170,000	4,170,000	-
164	CC00012696	IP PHONE 7911	2	2	9/12/2010	2,590,358	5,180,716	5,180,716	-
165	CC00012697	IP PHONE 7911	1	1	24/02/2011	2,590,358	2,590,358	2,590,358	-
166	CC00012698	IP PHONE 7911	1	1	16/02/2011	2,590,358	2,590,358	2,590,358	-
167	CC00012699	IP PHONE 7911	1	1	14/03/2011	2,590,358	2,590,358	2,590,358	-
168	CC00012703	IP PHONE 7911	1	1	15/10/2011	2,848,226	2,848,226	2,848,226	-
169	CC00012705	IP PHONE 7911	5	5	15/08/2011	2,848,226	14,241,130	14,241,130	-
170	CC00012714	IP PHONE 7911	6	6	10/11/2011	2,848,226	17,089,356	17,089,356	-
171	CC00012754	O CUNG HDD WESTERN 01 TB	2	2	2/07/2012	2,050,000	4,100,000	4,100,000	-
172	CC00012765	MAY TINH CA NHAN	2	2	1/08/2012	7,420,000	14,840,000	14,840,000	-
173	CC00012785	IP PHONE 7941 - MBAC	1	1	1/10/2012	3,914,239	3,914,239	3,914,239	-
174	CC00012786	IP PHONE 7941	3	3	1/10/2012	3,914,239	11,742,717	11,742,717	-
175	CC00012799	IP PHONE 7911G	2	2	1/10/2012	2,878,997	5,757,994	5,757,994	-
176	CC00012802	IP PHONE 7911G	1	1	1/10/2012	2,878,997	2,878,997	2,878,997	-
177	CC00012805	IP PHONE 7911G	14	1	1/10/2012	2,878,997	2,878,997	2,878,997	-
178	CC00012810	IP PHONE 7911G	1	1	1/10/2012	2,878,997	2,878,997	2,878,997	-
179	CC00012814	IP PHONE 7942	1	1	1/10/2012	4,678,370	4,678,370	4,678,370	-
180	CC00012816	MAY TINH K MAN HINH	2	2	20/09/2012	4,500,000	9,000,000	9,000,000	-
181	CC00012818	MAY TINH K MAN HINH	1	1	20/09/2012	4,500,000	4,500,000	4,500,000	-
182	CC00012819	MAY SCAN EPSON V33	1	1	20/11/2012	2,051,000	2,051,000	2,051,000	-
183	CC00012820	MAY TINH CA NHAN KO MAN HINH	1	1	1/12/2012	4,600,000	4,600,000	4,600,000	-
184	CC00012822	IP PHONE 7911G	13	1	22/08/2012	2,848,226	2,848,226	2,848,226	-
185	CC00012824	IP PHONE 7911	1	1	5/09/2009	2,551,119	2,551,119	2,551,119	-
186	CC00012826	MAN HINH MAY CHIEU 100ICNH -TTDT MN	1	1	9/04/2012	4,170,000	4,170,000	4,170,000	-
187	CC00012828	CAY NUOC NONG LANH SWC-M20HCR	2	2	10/04/2012	2,909,090	5,818,180	5,818,180	-
188	CC00012830	IP PHONE 7911	30	12	10/04/2012	2,848,226	34,178,712	34,178,712	-
189	CC0001308	May in Hp 1320	1	1	5/04/2005	6,751,297	6,751,297	6,751,297	-
190	CC0001309	May in Hp 1320	1	1	5/04/2005	6,751,297	6,751,297	6,751,297	-
191	CC00013121	MAN HINH DELL LED MONITOR 23"	1	1	5/09/2013	3,100,000	3,100,000	3,100,000	-
192	CC00013135	MAN HINH DELL E1913S	1	1	17/03/2014	2,581,818	2,581,818	2,581,818	-
193	CC00013165	IP PHONE 6941	1	1	1/10/2014	2,974,000	2,974,000	2,974,000	-
194	CC00013166	IP PHONE 6941	1	1	1/10/2014	2,794,000	2,794,000	2,794,000	-
195	CC00013167	IP PHONE 6941	1	1	1/10/2014	2,974,000	2,974,000	2,974,000	-
196	CC00013170	IP PHONE 6941	1	1	1/10/2014	2,974,000	2,974,000	2,974,000	-
197	CC00013172	IP PHONE 7942	1	1	1/10/2014	4,640,000	4,640,000	4,640,000	-
198	CC00013351	GHE PHONG HOI THAO- GHE KHAC	12	12	8/04/2010	512,000	6,144,000	6,144,000	-
199	CC00013598	IP PHONE 7821-PHAM THI HIEN	1	1	7/08/2015	3,150,000	3,150,000	3,150,000	-
200	CC00013600	IP PHONE 7821-VU THU HUYEN	1	1	7/08/2015	3,150,000	3,150,000	3,150,000	-

TT	Mã T24	Tên Thiết bị	SL T24	SL lý	Ngày KH	Nguyên giá/ Ldv	Nguyên giá x SL	Giá trị khấu hao đã trích đến thời điểm thanh lý	Giá trị còn lại
201	CC00013609	IP PHONE 7821-PHAM DINH CUONG	1	1	7/09/2015	3,150,000	3,150,000	3,150,000	-
202	CC00013611	IP PHONE 7821-NGUYEN NGOC NAM	1	1	7/09/2015	3,150,000	3,150,000	3,150,000	-
203	CC00013617	IP PHONE 7821-LE THI THANH THUY	1	1	7/09/2015	3,150,000	3,150,000	3,150,000	-
204	CC00015202	MAY IN MAU EPSON T60	1	1	1/07/2015	4,320,000	4,320,000	4,320,000	-
205	CC00015342	IP PHONE	8	8	10/09/2009	2,551,119	20,408,952	20,408,952	-
206	CC00015351	REM CUA	1	1	27/02/2010	12,727,000	12,727,000	12,727,000	-
207	CC00015359	MAY SO TIEN ARGUS	1	1	8/01/2009	3,454,546	3,454,546	3,454,546	-
208	CC00015362	MAY BO TIEN	2	2	22/07/2010	3,300,000	6,600,000	6,600,000	-
209	CC00015437	IP PHONE-NGUYEN THI MY LOAN	1	1	27/03/2009	2,551,119	2,551,119	2,551,119	-
210	CC00015438	IP PHONE-HUYNH TAN PHUC	1	1	27/03/2009	2,551,119	2,551,119	2,551,119	-
211	CC00015445	IP PHONE-HOANG THI KHANH	1	1	27/03/2009	2,551,119	2,551,119	2,551,119	-
212	CC0001694	May in Hp 1160	1	1	5/04/2005	5,612,904	5,612,904	5,612,904	-
213	CC0001843	May in P2014	1	1	9/09/2006	4,667,228	4,667,228	4,667,228	-
214	CC0001880	May Fax Panasonic Fp342	1	1	12/10/2006	2,010,000	2,010,000	2,010,000	-
215	CC00012768	MAY TINH CA NHAN	1	1	1/08/2012	7,420,000	7,420,000	7,420,000	-
216	CC00012767	MAY TINH CA NHAN	2	2	1/08/2012	7,420,000	14,840,000	14,840,000	-
217	CC00015538	IP PHONE- VB HUONG CLAUDIA-SB08829	1	1	13/10/2015	3,091,000	3,091,000	3,091,000	-
218	CC00012463	TU SAT BAO QUAN DC CUU HO THANG MAY	1	1	14/09/2010	1,800,000	1,800,000	1,800,000	-
TỔNG CỘNG (I+II)						127,732,274,507	111,382,052,687	16,350,221,820	

Lập biểu

QLTS

Quản Trị Viên Tài Sản

GIÁM ĐỐC QUẢN LÝ TÀI SẢN
Đường Văn Linh

Chánh Văn Phòng

PL SỐ 02 DANH SÁCH TÀI SẢN CỐ ĐỊNH, CÔNG CỤ DỤNG CỤ XIN XÓA SỔ NĂM 2021- HỘI SỞ

TT	Mã T24	Tên Thiết bị	SL T24	SL Thanh lý	Ngày KH	Nguyên giá/ 1dv	Nguyên giá x SL	Giá trị khấu hao đã trích đến thời điểm thanh lý	Giá trị còn lại
TÀI SẢN CỐ ĐỊNH									
1	TC0001158	PHAN MEM SONY PCS323M1(HT HOI THAO)	1	1	3/07/2008	43,625,736	27,834,823,175	25,795,227,076	2,039,596,099
2	TC0001166	PHAN MEM MAY CHU BLADE SERVER	1	1	19/09/2008	183,661,821	43,625,736	43,625,736	-
3	TC0001180	Phan mem giai ma cho Mobile Banking	1	1	22/01/2009	279,304,000	183,661,821	183,661,821	-
4	TC0001224	P.MEM HT LUU TRU DL C.CAP SITE D.P	1	1	06/07/2009	1,496,508,689	279,304,000	279,304,000	-
5	TC0001232	Phan mem may chu Blade Server tai 25 Tran Hung Dao	1	1	11/09/2009	363,326,394	1,496,508,689	1,496,508,689	-
6	TC0001359	PHAN MEM TINH CUOC DIEN THOAI	1	1	18/10/2010	97,475,000	363,326,394	363,326,394	-
7	TC0001480	PHAN MEM HE THONG NAC-KET NOI POS	1	1	18/07/2011	980,235,925	97,475,000	97,475,000	-
8	TC0001945	PM N. HANG DIEN TU TREN DT DI DONG	1	1	01/12/2016	9,750,000,000	980,235,925	980,235,925	-
9	TC0001227	BAN QUYEN P.MEM MICROSOFT-800USER	1	1	20090721	4,384,116,130	9,750,000,000	9,750,000,000	-
10	TC0001303	PHAN MEM, BAN QUYEN ACCESS CONTROLP	1	1	20100624	873,449,480	4,384,116,130	4,384,116,130	-
11	TC0001312	HE THONG BAO DONG CHONG CUOP	1	1	20100817	86,120,000	873,449,480	836,372,756	37,076,724
12	TC0001676	PHAN MEM EXCHANGE SERVER 2010	1	1	20120615	2,217,000,000	86,120,000	86,120,000	-
13	TC0001916	PHAN MEM INTERNET BANKING	1	1	20151020	6,800,000,000	2,217,000,000	1,887,061,293	329,938,707
14	TC0001970	BQUYEN CAP NHAP PM CHO TB IRON PORT	1	1	01/01/2018	280,000,000	6,800,000,000	5,127,419,332	1,672,580,668
TỔNG CỘNG							27,834,823,175	25,795,227,076	2,039,596,099

Lập biểu

QLTS

Điểm để DVNB

Trần Thanh Lương

GIÁM ĐỐC QUẢN LÝ TÀI SẢN
Lương Văn Linh

Chai Chi Lan Hương

PL SỐ 03 DANH SÁCH CCDC CHỨA PHÂN BỐ XIN THANH LÝ NĂM 2021- HỘ SỞ

TT	Mã T24	Tên Thiết bị	SL T24	SL Thanh lý	Ngày mua	Nguyên giá/1đv	Nguyên giá x SL	Giá trị khấu hao đã trích đến thời điểm thanh lý	Giá trị còn lại
CCDC CHỨA PHÂN BỐ									
1		MÁY POS NERA (11/5/2009)	79	79	5/11/2009	4,579,241	361,760,039	-	361,760,039
TỔNG CỘNG							361,760,039	-	361,760,039

Lập biểu

QLTS

Chánh đốc DVNB

Thái Thị Lan Hương

GIÁM ĐỐC QUẢN LÝ TÀI SẢN
Lương Văn Linh

Trần Thanh Lương